

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên: Võ Thị Hoài Thu

Lớp dạy: 12/1

CHỦ ĐỀ 2: TÔI TRƯỞNG THÀNH

(11 tiết)

YÊU CẦU CẦN ĐẠT MỤC CỦA CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.
- Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.
- Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.
- Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.
- Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực đặc thù:

- *Thích ứng với cuộc sống:* Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân; Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.
- *Thiết kế và tổ chức hoạt động:* Thể hiện được cách ứng xử, giao tiếp phù hợp với tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái.
- Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Chân trời sáng tạo (bản 2)*.
- Thu thập tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ cần thực hiện trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Chân trời sáng tạo (bản 2)*.
- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Kế hoạch rèn luyện bản thân trong cuộc sống hằng ngày.
- Kế hoạch tuyên truyền về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.
- Giấy A0, A4, bút dạ, bảng dính/nam châm dính bảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

GỢI Ý NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Gợi ý một số hoạt động:

- Giao lưu với những người có cùng đam mê/ ý chí trong cuộc sống.
- Tranh biện về sự trưởng thành của người HS.

- Giao lưu về yêu cầu thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.
- ...

GIAO LƯU THEO CHỦ ĐỀ *SỐNG CÙNG ĐAM MÊ*

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Được tương tác trực tiếp với những người sống với đam mê, theo đuổi đam mê và đã thành công trong cuộc sống; được truyền cảm hứng từ những người thực, việc thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Thành lập Ban tổ chức gồm: Đại diện BGH nhà trường, đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện GVCN, đại diện HS khối lớp 12.
- Xây dựng chương trình giao lưu, xác định danh sách khách mời tham gia giao lưu, nội dung giao lưu.
- Phân công một GV và một HS khối lớp 12 làm NDCT và chuẩn bị nội dung dẫn chương trình giao lưu.
- Phân công mỗi khối chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ.
- Liên hệ với khách mời để đặt lịch và trao đổi nội dung giao lưu, xin các tư liệu về khách mời để viết bài truyền thông giới thiệu trên hệ thống truyền thông của nhà trường, trong giấy mời điện tử và video minh họa khi khách mời giao lưu.
- Chuẩn bị trang trí sân khấu, phong, loa đài, bàn ghế ngồi giao lưu cho khách mời.
- Chuẩn bị quà lưu niệm, hoa tặng khách mời (nếu có điều kiện). Phối hợp cùng HS tiếp đón khách mời.
- Thông báo cho HS khối 10, 11 và 12 tham gia.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị tiết mục văn nghệ theo sự phân công của Ban tổ chức.
- Tìm hiểu về chủ đề giao lưu và chuẩn bị ý kiến tham gia giao lưu; câu hỏi cho khách mời khi giao lưu.

Câu hỏi gợi ý:

- + *Theo đuổi đam mê đã mang lại những lợi ích gì cho anh/ chị?*
- + *Khi theo đuổi đam mê, anh/ chị đã gặp những khó khăn và thách thức nào?*
- + *Làm cách nào để thực hiện được đam mê của mình khi anh/ chị gặp khó khăn?*
- + ...

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Tổ chức giao lưu

a. Mục tiêu

- HS tương tác trực tiếp với những người sống với đam mê, theo đuổi đam mê và đã thành công trong cuộc sống; được truyền cảm hứng từ những người thực, việc thực.
- Định hướng các hoạt động trải nghiệm trong nội dung của chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện

- NDCT lần lượt giới thiệu những khách mời tham gia giao lưu, giới thiệu đại diện nhà trường.
- Khách mời chia sẻ về đam mê của bản thân và quá trình thực hiện đam mê, những khó khăn và thành công.
- HS đặt các câu hỏi cho khách mời về chủ đề đam mê.
- NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ.
- Sau khi hết ý kiến trao đổi, NDCT tổng kết:
 - + *Ý nghĩa của đam mê trong cuộc sống.*
 - + *Quá trình theo đuổi đam mê giúp con người hoàn thiện bản thân, làm phong phú giá trị cuộc sống cá nhân và xã hội.*
 - + *Sự thành công của mỗi người gắn với sự đam mê, dù quá trình theo đuổi đam mê luôn khó khăn, vất vả, nhưng giúp con người trưởng thành.*
- NDCT mời đại diện nhà trường lên cảm ơn và tặng quà lưu niệm cho khách mời.
- Đại diện nhà trường khích lệ HS tạo dựng đam mê lành mạnh cho bản thân, theo đuổi đam mê, phát triển bản thân.

- NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia giao lưu và tuyên bố kết thúc buổi giao lưu.

GỢI Ý NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SINH LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

- Học hỏi những cách rèn luyện ý chí và theo đuổi đam mê;
- Chia sẻ về cách tư duy độc lập và thích ứng với sự thay đổi;
- Trao đổi về các biện pháp rèn luyện phẩm chất ý chí và theo đuổi đam mê;
- Chia sẻ chủ đề *Thay đổi để trưởng thành*;
- ...

TRAO ĐỔI VỀ CÁC BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT Ý CHÍ VÀ THEO ĐUỔI ĐAM MÊ

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu

- HS hiểu rõ tầm quan trọng của ý chí và đam mê trong cuộc sống.
- Chia sẻ và học hỏi các biện pháp rèn luyện ý chí và theo đuổi đam mê.
- Tạo môi trường khích lệ, động viên học sinh phát triển phẩm chất cá nhân.

b. Sản phẩm

Các biện pháp rèn luyện ý chí và theo đuổi đam mê.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV trình bày ngắn gọn về:
 - + *Ý chí là gì và tại sao nó quan trọng.*
 - + *Đam mê là gì và vai trò của đam mê trong cuộc sống và học tập.*
 - + *Mối quan hệ giữa ý chí và đam mê: Làm thế nào đam mê có thể nuôi dưỡng ý chí, và ngược lại.*

- GV mời một số HS chia sẻ câu chuyện hoặc kinh nghiệm cá nhân về rèn luyện ý chí và theo đuổi đam mê.
- GV đưa ra một số câu hỏi thảo luận:
 - + *Em đã từng gặp khó khăn nào khi theo đuổi đam mê của mình? Làm thế nào để em vượt qua nó?*
 - + *Em có biện pháp gì để rèn luyện ý chí và duy trì đam mê trong cuộc sống hàng ngày?*
- GV mời một số HS trình bày câu trả lời, sau đó bổ sung và nhấn mạnh các biện pháp rèn luyện ý chí và theo đuổi đam mê hiệu quả:
 - + *Đặt mục tiêu rõ ràng và cụ thể.*
 - + *Lập kế hoạch hành động chi tiết.*
 - + *Tự thưởng cho bản thân khi đạt được mục tiêu nhỏ.*
 - + *Tìm kiếm sự hỗ trợ từ gia đình, bạn bè, thầy cô.*
 - + *Luôn giữ tinh thần tích cực và không bỏ cuộc khi gặp khó khăn.*

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TUẦN 1: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 1, 2, 3 CHỦ ĐỀ 2

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được những biểu hiện trưởng thành của bản thân.
- Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê.
- Tìm hiểu biểu hiện của sự đam mê.
- Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* Thảo luận, trao đổi ý kiến với bạn bè và thầy cô; Thu thập thông tin để chuẩn bị thích ứng với cuộc sống.

- *Tư duy phản biện*: Xác định quan điểm của cá nhân trước một vấn đề trong cuộc sống.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Tìm cách xử lý phù hợp khi giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

Năng lực riêng:

- *Thích ứng với cuộc sống*: Xác định và thực hiện những việc làm cần thiết để thích ứng với thay đổi của cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Có trách nhiệm với gia đình, bạn bè và trường lớp thông qua việc thể hiện sự trưởng thành của cá nhân, thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân với xã hội, gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Tranh, ảnh, video liên quan đến bài học.

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Những trường hợp thể hiện sự trưởng thành, phẩm chất ý chí và sự đam mê, tự duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.
- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video clip và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS quan sát video và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu cho HS quan sát video về phẩm chất của người trưởng thành:

<https://youtu.be/zxO-TJpnC6I?si=DjTRfjkesHen-TdC> (1:50 – 13:05)

- GV tổ chức cho cả lớp thảo luận theo chủ đề *Trưởng thành*.

- GV lưu ý HS: HS đưa ra quan điểm cá nhân, ý kiến của bạn sau không được giống ý kiến của bạn đã trả lời trước đó.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát video, vận dụng một số kiến thức đã học, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện HS lần lượt nêu quan điểm về chủ đề trưởng thành.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Trưởng thành không chỉ là một điểm đến mà nó là cả một quá trình dài chúng ta đã trải qua và rút ra những kinh nghiệm sống quý báu cho bản thân. Người trưởng thành sẽ có rất nhiều biểu hiện về ngoại hình bên ngoài lẫn thế giới nội tâm bên trong.*

+ *Sự trưởng thành đem đến cho mỗi người sự hạnh phúc bình an hơn, họ sẽ biết điều tiết cảm xúc, hành động của mình hướng đến những điều bổ ích, tích cực.*

+ *Trưởng thành không chỉ mang lại sự hạnh phúc và bình an của bản thân mà còn là sự an tâm của bố mẹ, gia đình và xã hội.*

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trưởng thành là một cột mốc đáng nhớ trong cuộc đời của mỗi con người. Vậy bạn đã trưởng thành chưa, những dấu hiệu nào chứng tỏ bạn đã thay đổi để trưởng thành, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay: **Chủ đề 2 – Tuần 1 – Hoạt động Khám phá, kết nối (Hoạt động 1, 2, 3).***

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những biểu hiện trưởng thành của cá nhân.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân theo các nội dung:

- Chơi trò chơi *Đoán xem người đó là ai*.
- Nhận diện những biểu hiện trưởng thành của cá nhân.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chơi trò chơi <i>Đoán xem người đó là ai</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức cho HS chơi trò chơi <i>Đoán xem người đó là ai</i>. - GV nêu luật chơi: + <i>Mỗi nhóm bí mật chọn một bạn học trong lớp và mô tả 5 biểu hiện trưởng thành của bạn đó. Mỗi biểu hiện viết trên 1 tờ giấy hoặc trên slide. Sau đó, nhóm/cá nhân lần lượt đọc/chiếu từng biểu hiện của cá nhân đó.</i> + <i>Nếu hết 5 biểu hiện trưởng thành của bạn bí mật đó mà các bạn vẫn chưa đoán được thì nhóm phải bổ sung thêm biểu hiện khác để lớp đoán tiếp.</i> + <i>Chú ý: cần chọn mô tả những biểu hiện bên ngoài nổi bật, rất khác biệt có thể nhìn thấy ở cá nhân đó.</i>	1. Xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân 1.1. Chơi trò chơi <i>Đoán xem người đó là ai</i> <i>Ví dụ: Bạn V đã có những biểu hiện trưởng thành như sau:</i> + Có giọng đọc thơ rất hay, thường xuyên phát biểu ý kiến trong giờ học môn Ngữ văn. + So với năm trước đã cao vọt. + Trước kia thường nghe theo ý kiến của bạn bè, ít khi thể hiện suy nghĩ của mình. Hiện tại đã biết trình bày và bảo vệ quan điểm của bản thân trước người khác. + Tự tin khi giao tiếp ở nơi công cộng.

+ Nếu quá 7 biểu hiện mà lớp vẫn chưa đoán được thì nhóm mô tả thua cuộc và chuyển sang đoán mô tả của nhóm khác. + GV nêu ví dụ biểu hiện về một HS trong lớp để minh họa. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS vận dụng hiểu biết, liên hệ bản thân và tham gia trò chơi <i>Đoán xem người đó là ai</i>. - Các nhóm thảo luận kín để lựa chọn <i>người bí mật</i> và viết những mô tả cần thiết về người đó. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV tổng hợp kết quả trò chơi của 2 đội. - GV mời một số HS chia sẻ về cảm nhận sau khi chơi, lí do khó đoán hoặc dễ đoán tên người bí mật. - GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng đội thắng cuộc. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	+ Hiểu và chủ động thực hiện các quy định ở ngoài cộng đồng. + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường và Đoàn Thanh niên. + ...
Nhiệm vụ 2: Nhận diện những biểu hiện trưởng thành của cá nhân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 3 nhóm.	1.2. Nhận diện những biểu hiện trưởng thành của cá nhân <i>Những biểu hiện trưởng thành của cá nhân:</i>

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 1: <i>Xác định những biểu hiện trưởng thành về thể chất.</i> + Nhóm 2: <i>Xác định những biểu hiện trưởng thành về tâm lí.</i> + Nhóm 3: <i>Xác định những biểu hiện trưởng thành về xã hội.</i> - GV yêu cầu HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: <i>Chỉ ra những biểu hiện của sự trưởng thành ở nhân vật trong trường hợp sau:</i> Trường hợp. <i>Sau bữa cơm tối, M và bố mẹ trò chuyện về con đường tương lai của M. Bố mẹ chia sẻ những lí do muốn M đi theo nghề thuốc đông y của gia đình. M chăm chú lắng nghe, suy nghĩ về những điều bố mẹ nói và thỉnh thoảng đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn mong muốn của bố mẹ. Sau khi bố mẹ nói xong, M nhẹ nhàng và từ tốn chia sẻ mong muốn của mình là trở thành kĩ thuật viên thông tin và truyền thông. M đưa ra những câu chuyện, tấm gương và cả những con số thống kê về thực tiễn phát triển nghề nghiệp để thuyết phục bố mẹ. Đặc biệt, M nói về sự hạnh phúc khi được làm điều mình thích và sẽ chịu trách nhiệm với quyết định của mình. Qua những điều M nói và nhìn thấy sự nỗ lực của M trong học tập cũng như trách nhiệm đối với công việc gia đình, bố mẹ quyết định tôn trọng lựa chọn của M.</i>	- Trưởng thành về thể chất: + Tăng chiều cao. + Thay đổi cân nặng. + Thay đổi giọng nói. + ... - Trưởng thành về tâm lí: + Có ý chí và kiên định với mục tiêu đề ra. + Có đam mê riêng của cá nhân và quyết tâm theo đuổi đam mê. + Có khả năng tư duy độc lập. + Có khả năng linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của cuộc sống. + - Trưởng thành về xã hội: + Nhận biết quyền và trách nhiệm công dân. + Có ý thức thực hiện quyền và trách nhiệm công dân của bản thân. + Chủ động thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội. + Thực hiện việc làm thể hiện quyền và trách nhiệm của bản thân trong gia đình. + Có khả năng tổ chức cuộc sống cá nhân, công việc và quản lí bản thân. + ...
---	---

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm, liên hệ thực tế, bản thân và chỉ ra các biểu hiện trưởng thành đã được phân công.
- GV đọc trường hợp và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi tình huống:

Những biểu hiện của sự trưởng thành ở nhân vật

M là:

- + *Tôn trọng sự quan tâm của bố mẹ bằng cách thể hiện sự chăm chú lắng nghe, đặt câu hỏi để rõ hơn những mong muốn của bố mẹ;*
- + *Bình tĩnh, tự tin và từ tốn chia sẻ mong muốn của mình;*
- + *Có sự suy nghĩ chín chắn bằng việc tìm ra những con số thống kê và thực tiễn phát triển nghề để thuyết phục bố mẹ;*
- + *Dám nói cảm xúc thực của mình và mong muốn được bố mẹ tin tưởng vào sự lựa chọn của mình;*
- + ...
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Trường thành thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Nó không chỉ là sự lớn lên về thể chất, độ tuổi mà còn là sự hoàn thiện, phát triển của tâm hồn, suy nghĩ.</i> - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

Hoạt động 2. Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê theo các nội dung:

- Phân tích trường hợp.
- Nêu những biểu hiện của phẩm chất ý chí, sự đam mê của cá nhân.
- Chia sẻ những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê của em.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Phân tích trường hợp</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4-6 HS/ nhóm). - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc trường hợp trong SGK tr.17 và thực hiện nhiệm vụ: <i>Chỉ ra những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê trong trường hợp dưới đây:</i> Trường hợp. Khánh mong muốn trở thành cầu thủ bóng rổ chuyên nghiệp. Bạn chơi bóng rổ từ năm	2. Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê 2.1. Phân tích trường hợp <i>Những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê của Khánh trong trường hợp:</i> - Chơi bóng rổ từ năm học lớp 8. - Là thành viên Câu lạc bộ Bóng rổ của trường.

học lớp 8 và là thành viên Câu lạc bộ Bóng rổ của trường. Khánh tìm đọc sách báo, thường xuyên xem các video quay những trận đấu bóng rổ đỉnh cao, tìm hiểu về những vận động viên và câu lạc bộ bóng rổ nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu về kỹ thuật, về chiến thuật chơi bóng rổ. Khánh tự tạo cho mình một chỗ chơi bóng rổ ngay cạnh nhà, bất cứ lúc nào rảnh rỗi là ban lại luyện tập. Khánh tham gia đều đặn các buổi tập bóng rổ dù đôi khi bạn thấy mệt mỏi, thiếu thời gian nghỉ ngơi vì việc học tập năm cuối cấp rất bận rộn. - GV khuyến khích HS sắm vai, thể hiện phẩm chất ý chí và sự đam mê trong trường hợp. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc trường hợp, vận dụng hiểu biết, sắm vai và phẩm chất ý chí và sự đam mê trong trường hợp. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Rèn luyện ý chí và đam mê là quá trình không ngừng đòi hỏi sự kiên nhẫn, quyết tâm và sự tự điều khiển.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	- Tìm hiểu các thông tin liên quan đến bóng rổ thông qua đọc sách báo, xem các video . - Tự tạo cho mình một chỗ chơi bóng rổ ngay cạnh nhà. - Tham gia đều đặn các buổi tập bóng rổ.
--	--

Nhiệm vụ 2: <i>Nêu những biểu hiện của phẩm chất ý chí, sự đam mê của cá nhân</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, nêu những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê. - GV trình chiếu cho HS quan sát video: * Video về tâm gương vượt khó vươn lên trong học tập: https://www.youtube.com/watch?v=1JdI-T6hH4o&t=44s + Bài học thành công về Steve Jobs: https://youtu.be/fx6iaz-da1w?si=io_zAZNWj2ihkbQe Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, liên hệ thực tế, bản thân và nêu những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê. - HS xem video để hiểu biết thêm về phẩm chất ý chí và sự đam mê. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện HS chia sẻ những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	2.2. <i>Nêu những biểu hiện của phẩm chất ý chí, sự đam mê của cá nhân</i> - <i>Những biểu hiện của phẩm chất ý chí:</i> + Xác định mục đích rõ ràng. + Độc lập ra quyết định và hành động theo quyết định. + Hành động quyết đoán, kiên định thực hiện mục đích. + Kiên trì tìm cách vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. + Kiên định từ chối những hành vi trái với mục đích của bản thân. + Tự chủ, kiểm soát các hành vi, cảm xúc của bản thân. + ... - <i>Những biểu hiện của sự đam mê:</i> + Luôn nghĩ về điều yêu thích, hứng thú. + Có niềm vui, sự phấn khích, hào hứng và thường xuyên nói về điều yêu thích. + Hào hứng trao đổi, bàn luận về vấn đề quan tâm. + Dành nhiều thời gian và công sức cho việc mình yêu thích.
---	---

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Đam mê là nguồn năng lượng để tiến bộ và phấn đấu, trong khi rèn luyện ý chí là quá trình sử dụng để duy trì và phát triển đam mê đó.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	+ Luôn cố gắng, quyết tâm vượt qua những khó khăn, rào cản để thực hiện. + ...						
Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê của em Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS xem các danh mục các biểu hiện đã xác định ở Nhiệm vụ 2 để liệt kê những biểu hiện của ý chí và đam mê của bản thân. - GV gợi ý bảng mẫu: <table border="1" data-bbox="180 871 946 1064"> <thead> <tr> <th>Phẩm chất</th><th>Biểu hiện</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ý chí</td><td>...</td></tr> <tr> <td>Đam mê</td><td>...</td></tr> </tbody> </table> - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, đọc tình huống và thực hiện nhiệm vụ: <i>Chỉ ra việc làm thể hiện ý chí của nhân vật trong tình huống sau:</i> Tình huống: Hồng nhận thấy năng lực ngoại ngữ của bản thân còn nhiều hạn chế. Trong khi những trường đại học mà Hồng có nguyện vọng dự thi đều yêu cầu tương đối cao về ngoại ngữ. Thời gian trước đây, Hồng không tập trung học ngoại ngữ nên bị hỏng nhiều kiến thức. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế của gia đình không cho phép Hồng tham gia các khóa học bên ngoài. Hồng quyết tâm cải thiện kết quả học tập ngoại	Phẩm chất	Biểu hiện	Ý chí	...	Đam mê	...	2.3. Chia sẻ những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê của em HS liên hệ bản thân để liệt kê những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê của mình.
Phẩm chất	Biểu hiện						
Ý chí	...						
Đam mê	...						

ngữ bằng cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch cụ thể cho từng tuần. Hồng giảm bớt những buổi đi chơi để dành thời gian tập trung học. Dù có nhiều khó khăn khi thực hiện theo kế hoạch nhưng Hồng luôn kiên trì, cố gắng tiến bộ từng chút một.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ bản thân, lập danh sách những biểu hiện ý chí và đam mê của bản thân theo gợi ý của GV.
- GV đọc tình huống và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện HS chia sẻ danh sách những biểu hiện ý chí và đam mê của bản thân.
- GV mời HS chỉ ra việc làm thể hiện ý chí của nhân vật trong tình huống:
 - + *Hồng tự nhận thức được năng lực ngoại ngữ của bản thân còn nhiều hạn chế.*
 - + *Xác định mục tiêu rõ ràng và lập kế hoạch chi tiết để cải thiện kết quả học ngoại ngữ.*
 - + *Không nản lòng trước khó khăn về tài chính, tìm cách tự học.*
 - + *Giảm bớt thời gian vui chơi cá nhân để tập trung học tập.*
 - + *Kiên trì thực hiện kế hoạch dù gặp khó khăn.*
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Ý chí, đam mê giúp con người có bản lĩnh, có quyết tâm, vững lòng với mục tiêu, với ước mơ của bản thân mình và theo đuổi nó đến cùng.</i> - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 3. Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được các đặc điểm của người có tư duy độc lập.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập theo các nội dung:

- Tranh biện về các ý kiến và đưa ra những ví dụ cụ thể làm minh chứng.
- Thảo luận, xác định những biểu hiện của tư duy độc lập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về đặc điểm của người có tư duy độc lập và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Tranh biện về các ý kiến và đưa ra những ví dụ cụ thể làm minh chứng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thực hiện nhiệm vụ: <i>Tranh biện về ý kiến và đưa ra những ví dụ cụ thể làm minh chứng.</i> + Nhóm 1: Ý kiến 1. Người tư duy độc lập là người luôn giữ ý kiến của mình trong bất cứ hoàn cảnh nào. + Nhóm 2: Ý kiến 2. Người có tư duy độc lập là người luôn có cách nhìn riêng, biết thu thập, phân tích thông tin đa chiều trước khi đưa ra kết luận.	3. Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập <i>3.1. Tranh biện về các ý kiến và đưa ra những ví dụ cụ thể làm minh chứng</i> Phần nội dung tranh biện ý kiến. <i>(đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1)</i>

- GV thành lập tổ trọng tài (3 người) để chấm điểm tranh biện với tiêu chí sau:

Tiêu chí	Biểu hiện	Điểm
Phong cách	Khả năng trình bày lưu loát, giọng nói phù hợp về âm lượng, tốc độ, không phụ thuộc vào tài liệu.	20
	Phong thái thoải mái, dùng ngôn ngữ cơ thể phù hợp.	
Phương pháp	Kết cấu bài nói chặt chẽ, logic, rõ ràng.	20
	Quản lý thời gian chính xác.	
Nội dung	Lập luận logic, liên quan đến chủ đề.	40
	Ví dụ/ dẫn chứng chính xác, trung thực, đúng mục đích.	
Tinh thần đồng đội	Tôn trọng đồng đội.	20
	Hỗ trợ tương tác nhau.	

- GV cử một bạn là NDCT trong cuộc tranh biện của các nhóm.

- GV hướng dẫn cách tổ chức tranh biện:

+ NDCT nêu vấn đề cần tranh luận.

+ Nhóm ủng hộ sẽ nêu ý kiến trước, tiếp sau đó là một thành viên của nhóm phản đối và tiếp tục như vậy cho đến hết các lập luận.

+ Trong quá trình tranh biện, nhóm hỏi chỉ được hỏi, không được trình bày quan điểm và không được cắt ngang lời, phải chờ đến lượt của nhóm.

+ Thời gian tranh biện cho mỗi lần trình bày của nhóm:
3 - 5 phút.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết, liên hệ bản thân và thảo luận để chuẩn bị ý kiến, lập luận kèm theo, phân công trình tự trình bày của từng thành viên trong nhóm.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV tổ chức cho 2 nhóm tham gia tranh biện trước.

- Thành viên tổ trọng tài lắng nghe và chấm điểm độc lập trong quá trình tranh biện.

- GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và thông báo điểm đánh giá kết quả tranh biện.

- GV đưa ra kết luận: *Khả năng tư duy độc lập đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp, giúp bạn đưa ra quyết định sáng suốt, giải quyết vấn đề hiệu quả và đạt được thành công.*

- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.

PHẦN NỘI DUNG TRANH BIỆN Ý KIẾN

Ý kiến 1: Người tư duy độc lập là người luôn giữ ý kiến của mình trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Nhóm ủng hộ	Nhóm phản đối
- Người kiên định, không dễ dàng thay đổi ý kiến.	- Người bảo thủ, cố chấp.

- Người có bản lĩnh, ngay cả khi bị đe dọa hay bị thiệt hại cũng không thay đổi ý kiến. - ...	- Nên lắng nghe và cân nhắc thay đổi quan điểm khi các lập luận đó là thuyết phục, có lí. - ...
--	--

Ví dụ (phản đối): Khi có tranh cãi xảy ra, nên lắng nghe mọi ý kiến và phân tích, suy xét xem ý kiến của mình là đúng hay sai để có cách giải quyết kịp thời. Nếu biết bản thân mình sai mà vẫn giữ nguyên ý kiến không chịu thay đổi thì đây là người có tính bảo thủ chứ không phải tư duy độc lập.

Ý kiến 2: Người có tư duy độc lập là người luôn có cách nhìn riêng, biết thu thập, phân tích thông tin đa chiều trước khi đưa ra kết luận.

Nhóm ủng hộ	Nhóm phản đối
- Không phụ thuộc vào ý kiến của người khác. - Có cách nhìn riêng nhưng duy lí vì đã biết thu thập thông tin và có góc nhìn đa chiều trước khi đưa ra quan điểm của riêng mình. - ...	- Nếu ý kiến của người khác là đúng thì nên tiếp nhận, không mất nhiều thời gian, tạo sự gắn kết giữa các thành viên. - Không phải ý kiến riêng nào cũng đúng và nhìn đa chiều cũng có thể sai. - Thông tin có thể thu thập chưa đầy đủ, dẫn đến cách nhìn sai hoặc thiên vị. - ...

Ví dụ (ủng hộ): Khi một cuộc họp diễn ra, có quá nhiều ý kiến và quan điểm của nhân viên được nêu ra, lúc này người lãnh đạo sẽ phải là người thu thập, phân tích ý kiến của mọi người rồi sau đó sẽ đưa ra kết luận mang tính khách quan nhất.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận, xác định những biểu hiện của tư duy độc lập Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	3.2. Thảo luận, xác định những biểu hiện của tư duy độc lập
--	---

- GV yêu cầu HS vận dụng hiểu biết, liên hệ bản thân để chia sẻ những biểu hiện của tư duy độc lập. - GV trình chiếu cho HS xem video về biểu hiện của tư duy độc lập của HS: https://www.youtube.com/watch?v=XD2PEhn1FXM (0:38 – 4:34) Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ thực tế, bản thân và nêu những biểu hiện của tư duy độc lập. - HS xem video để biết thêm về tư duy độc lập. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện HS chia sẻ những biểu hiện của tư duy độc lập. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Tư duy độc lập có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với học sinh. Nó không chỉ giúp các em phát triển khả năng tự chủ trong học tập mà còn chuẩn bị cho các em những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống sau này.</i> - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	<i>Những biểu hiện của tư duy độc lập là:</i> - Không lệ thuộc vào ý kiến của người khác. - Biết lắng nghe ý kiến hợp lí của người khác. - Có cách nhìn riêng dựa trên quan sát và kinh nghiệm của cá nhân. - Biết tự đánh giá, tự kiểm chứng thông tin trước khi đưa ra ý kiến. - Có thái độ bình tĩnh, không vội vàng nghe theo ý kiến của người khác. - Có kĩ năng thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. - Phân tích, xác định những dấu hiệu bản chất của sự vật. - ...
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thành Phiếu trắc nghiệm.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những biểu hiện của sự trưởng thành, phẩm chất ý chí và sự đam mê; đặc điểm của người có tư duy độc lập.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những biểu hiện của sự trưởng thành, phẩm chất ý chí và sự đam mê; đặc điểm của người có tư duy độc lập.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Điều nào sau đây **không** phải là biểu hiện của đam mê?

- A. Sẵn sàng dành nhiều thời gian và công sức cho một hoạt động.
- B. Luôn cảm thấy hứng thú và năng động khi làm việc.
- C. Làm việc chỉ để làm vừa lòng người khác.
- D. Luôn tìm cách cải thiện và học hỏi để nâng cao kỹ năng.

Câu 2: Phẩm chất ý chí là gì?

- A. Khả năng của một người để giải quyết mọi vấn đề một cách nhanh chóng.
- B. Sự kiên định và quyết tâm trong việc đạt được mục tiêu bất chấp khó khăn.
- C. Khả năng làm việc một mình mà không cần sự giúp đỡ của người khác.
- D. Khả năng hiểu và thông cảm với người khác.

Câu 3: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của phẩm chất ý chí?

- A. Kiên nhẫn.
- B. Tính quyết đoán.
- C. Tính nhẫn nại.
- D. Sự lười biếng.

Câu 4: Đặc điểm tích cực của người trưởng thành là gì?

- A. Luôn cảm thấy căng thẳng và bối rối trong các tình huống khó khăn.
- B. Tự mình đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm với hành động của mình.
- C. Luôn cần sự giúp đỡ của người khác để làm việc.
- D. Thường xuyên từ bỏ khi gặp thử thách.

Câu 5: Gần đây, Huy mãi chơi điện tử nên kết quả học tập sa sút so với giai đoạn trước. Các kì thi quan trọng đang ngày một đến gần khiến Huy lo lắng. nếu là Huy, em sẽ lo lắng?

- A. Tìm cách cải thiện kết quả học tập và tập trung vào ôn thi.
- B. Tiếp tục chơi điện tử mà không quan tâm đến kết quả học tập.
- C. Bỏ cuộc vì cho rằng đã quá muộn để cải thiện.
- D. Chỉ lo lắng mà không hành động để giải quyết vấn đề.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về những biểu hiện của sự trưởng thành, phẩm chất ý chí và sự đam mê; đặc điểm của người có tư duy độc lập để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	C	B	D	B	A

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống.
- b. Nội dung:** GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về khả năng tư duy độc lập trong học tập, cuộc sống hằng ngày của em và chia sẻ kết quả.
- c. Sản phẩm:** HS chia sẻ với người thân về khả năng tư duy độc lập trong học tập, cuộc sống hằng ngày của em và chia sẻ kết quả.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ tại nhà: *Chia sẻ với người thân về khả năng tư duy độc lập trong học tập, cuộc sống hằng ngày của em và chia sẻ kết quả.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau, nêu nhận xét, đánh giá của người thân về những nỗ lực bản thân đã đạt được.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học: ***Tuần 1 – Hoạt động 1, 2, 3.***
- Thực hành và rèn luyện: *Thực hành nhận diện biểu hiện trưởng thành, phẩm chất ý chí và đam mê, đặc điểm của người có tư duy độc lập.*
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Tuần 2 – Hoạt động 4, 5.***